

Số: 147/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả 05 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”

Thực hiện Văn bản số 1976/UBND-KGVX ngày 01/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI), Sở Tư pháp báo cáo kết quả, như sau:

A. KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, triển khai Kết luận số 114-KL/TW gắn với các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận

Đảng ủy, Lãnh đạo Sở Tư pháp đã phổ biến, quán triệt đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan các văn bản có liên quan về công tác dân vận, như: Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 10/9/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.v.v. thông qua các cuộc họp toàn Đảng bộ, họp Đảng ủy mở rộng hàng tháng, các buổi họp cơ quan, đọc báo đầu giờ làm việc buổi sáng hàng ngày và thông qua qua Hệ thống “Quản lý văn bản và điều hành”, Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp.

2. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW

Hàng năm, Đảng ủy Sở Tư pháp đã ban hành Chương trình công tác năm; Sở Tư pháp đã tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định phê duyệt Chương trình công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh, đồng thời ban hành theo thẩm quyền 05 Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình công tác tư pháp và 23 Kế hoạch chuyên đề về công tác kiểm soát, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tư pháp, thực hiện dân chủ trong các hoạt động của Sở Tư pháp, phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới... trong đó có nội dung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận.

(có Biểu tổng hợp gửi kèm theo)

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TW

Sở Tư pháp thường xuyên kiểm tra, giám sát công chức, viên chức trong việc thi đua “*Dân vận khéo*” thông qua công tác chuyên môn, phản ánh của tổ chức, cá nhân. Trong kỳ, Đảng ủy đã tổ chức 04 cuộc kiểm tra, giám sát¹; Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức 01 cuộc giám sát² liên quan đến việc thực hiện công tác “*Dân vận khéo*”.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÁC CẤP

1. Kết quả thực hiện công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao

Tổ chức phát động phong trào xây dựng mô hình “*Dân vận khéo*” trong cấp ủy, cơ quan, đơn vị, trong đó tập trung vào các nội dung như: Đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Kết quả, công tác dân vận gắn với thực hiện một số nhiệm vụ chính trị của cơ quan, cụ thể như:

*** Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)**

01 cuộc kiểm tra: Kiểm tra việc thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Tư pháp lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015-2020 đối với các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Tư pháp;

03 cuộc giám sát: (1) Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện việc quán triệt, học tập và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ khối, Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đối với các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Tư pháp (2) Giám sát việc lãnh đạo thực hiện Kế hoạch số 08-KH/ĐU ngày 05/11/2011 của Đảng ủy Sở Tư pháp về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Tư pháp lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2010- 2015); (3) Giám sát việc triển khai quán triệt, học tập và xây dựng chương trình, Kế hoạch và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 13-NQ/ĐUK ngày 01/6/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ khối.

Giám sát việc thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị về đảng viên đang công tác ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú (Kết luận số 16-TBKL/UBKT ngày 06/5/2016)

Sở Tư pháp đã tham mưu với UBND tỉnh tổ chức triển khai thi hành có hiệu quả Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành trên cơ sở tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cá nhân, cơ quan, đơn vị có liên quan; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên như Hội Luật gia tỉnh trong công tác tư vấn thẩm định dự thảo văn bản QPPL; đã thành lập 102 Hội đồng tư vấn thẩm định; thẩm định 271 dự thảo VBQPPL, 11 đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND, UBND tỉnh; triển khai và tổng hợp ý kiến tham gia đối với 634 dự thảo văn bản QPPL; Trình HĐND, UBND tỉnh ban hành 19 văn bản QPPL về lĩnh vực tư pháp.

Gắn kết chặt chẽ hoạt động thẩm định văn bản với kiểm soát việc đề xuất ban hành thủ tục hành chính, đề nghị loại bỏ 398 nội dung, 29 thủ tục hành chính và chỉnh sửa đối với 927 nội dung, 65 thủ tục hành chính không hợp hiến, hợp pháp, không thống nhất, không khả thi, qua đó giảm bớt khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đã thực hiện tự kiểm tra 168 văn bản, đề nghị xử lý 03 văn bản; kiểm tra theo thẩm quyền 171 văn bản, kiến nghị xử lý 29 văn bản; rà soát 1.593 lượt văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành, đề nghị xử lý 302 lượt văn bản.

*** Công tác phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở**

Thường xuyên tham mưu với Tỉnh uỷ, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh; thực hiện đầy đủ, kịp thời vai trò, trách nhiệm là cơ quan Thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh. Thông qua công tác PBGDPL đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, học sinh và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Ngành Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở đã thực hiện/phối hợp thực hiện 28.764 buổi tuyên truyền pháp luật cho 3.531.811 lượt người; tổ chức 48 cuộc thi tìm hiểu pháp luật, thu hút 164.100 lượt người tham gia; biên soạn, cung cấp 924.957 tài liệu tuyên truyền pháp luật phát động và tổ chức tham gia 03 cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến thu hút 15.309 lượt cán bộ, nhân dân và học sinh tham gia. Sở Tư pháp đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng mạng xã hội để PBGDPL cho nhân dân, thiết lập trang Fanpage Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang, đăng tải 108 thông tin, tiếp cận 42.990 lượt xem, thu hút 12.897 lượt tương tác, chia sẻ; duy trì hoạt động có hiệu quả của Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, đăng tải 2.863 tin, bài, ảnh, văn bản tuyên truyền; chủ trì, phối hợp tổ chức 673 hội nghị, buổi tuyên truyền pháp luật cho 24.809 lượt người; biên soạn, cung cấp 152.967 tài liệu tuyên truyền pháp luật; Tiếp nhận và hòa giải 17.216 vụ việc, hòa giải thành 15.100/17.216 vụ việc, trung bình hàng năm đạt 87,7%.

*** Công tác trợ giúp pháp lý**

Công tác trợ giúp pháp lý được tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả hướng đến những đối tượng là người nghèo, người có công với cách mạng,

đồng bào dân tộc thiểu số và cá đối tượng yếu thế đã góp phần tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp công dân. Thực hiện công tác trợ giúp pháp lý, Sở Tư pháp đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ *phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp*; ký hợp đồng trợ giúp pháp lý với các tổ chức hành nghề luật sư; thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, đảm bảo 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý của công dân được giải quyết theo đúng quy định. Các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý đã thực hiện hoàn thành 1.622 vụ việc (*tư vấn: 600 vụ việc, tham gia tố tụng: 1.020 vụ việc; đại diện ngoài tố tụng: 02 vụ việc*).

2. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước; việc phát huy vai trò của Nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức

- Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã ban hành 04 Kế hoạch công khai Bản kê khai tài sản hàng năm (*năm 2019 không tiến hành kê khai tài sản vì chờ Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập ban hành và có hiệu lực thi hành theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh*); thường xuyên chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm. Tổ chức các Hội nghị công chức, viên chức và thực hiện công khai, minh bạch tài sản công chức, viên chức Sở Tư pháp đúng quy định³.

- Việc ban hành các văn bản quy định về quy chế thực hiện dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế văn thư - lưu trữ... đều được triển khai lấy ý kiến tham gia của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan trước khi ban hành thông qua các hình thức: Gửi dự thảo các văn bản và lấy ý kiến trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; tổ chức hội nghị lấy ý kiến tham gia; đảm bảo phát huy vai trò của toàn thể cán bộ, đảng viên, quần chúng trong tham gia quản lý, giám sát hoạt động của cơ quan, đơn vị; công khai, minh bạch trong các hoạt động của Sở Tư pháp theo quy định. Qua đó đảm bảo phát huy quyền làm chủ của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan trong tham gia giám sát quản lý hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Ban hành 33 Kế hoạch thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực công tác tư pháp để tổ chức thực hiện, trong đó có thanh tra công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong kỳ, đã tổ chức thanh tra, kiểm tra tại 143 đơn vị trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp và

Đã thực hiện công khai, minh bạch tài sản công chức, viên chức tại Hội nghị công chức, viên chức các năm từ năm 2016 đến năm 2019

phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện kiểm tra trên các lĩnh vực như: Thanh tra công tác chứng thực, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực; thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí, hóa đơn; tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư; kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng v.v...

- Ban Thanh tra nhân dân Sở Tư pháp trong quá trình hoạt động đã thường xuyên giám sát hầu hết các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đặc biệt là việc giám sát trong việc thực hiện chấp hành quy chế làm việc của cơ quan, chấp hành thời gian làm việc, thực hiện chế độ, chính sách, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị và giám sát phản ánh, kiến nghị của công dân thông qua hòm thư góp ý.

3. Công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

3.1. Công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Sở Tư pháp đã tăng cường đối thoại, vận động nhân dân trong công tác tiếp công dân, qua đó hướng dẫn, thuyết phục, làm cho người dân hiểu được các quy định của pháp luật và trình tự giải quyết các yêu cầu, đề nghị của người dân của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, góp phần hạn chế các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài. Trong kỳ báo cáo đã tiếp 51 lượt công dân; tiếp nhận và xử lý 84 đơn (13 đơn khiếu nại; 24 đơn tố cáo; 47 đơn đề nghị), trong đó, đã giải quyết xong 33 đơn thuộc thẩm quyền (09 đơn tố cáo; 24 đơn đề nghị); 51 đơn (13 đơn khiếu nại, 15 đơn tố cáo, 23 đơn đề nghị) không thuộc thẩm quyền giải quyết, không đủ điều kiện thụ lý giải quyết đã trả lời, hướng dẫn công dân, lưu đơn và vào sổ theo dõi theo quy định. Tham mưu giải quyết 04 đơn theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Duy trì hoạt động của Hòm thư góp ý tại cơ quan để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của tổ chức doanh nghiệp, người dân liên quan đến hoạt động quản lý điều hành của Sở Tư pháp và việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của công chức, viên chức cơ quan.

3.2. Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài: Không có

4. Công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp

- Sở Tư pháp ban hành và tổ chức thực hiện các Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC hàng năm của Sở Tư pháp; thực hiện cắt giảm từ 33,3% đến 83,3% thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp nhằm giảm thiểu thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện TTHC; đã xây dựng và cung cấp **148** TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp và niêm yết, thông báo công khai đầy đủ thông tin

các TTHC tại Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp, trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp được tiếp cận. Thực hiện tốt dân chủ trong mỗi quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan; nghiêm yết thông báo công khai đầy đủ thông tin các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Sở Tư pháp, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp; tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến thực hiện thủ tục hành chính. Sở Tư pháp tiếp nhận và giải quyết **10.634 hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC, 99,4%** hồ sơ được giải quyết trước và đúng hạn theo quy định. Kết quả điều tra xã hội học qua các năm cho thấy mức độ hài lòng của người dân đối với tinh thần, thái độ và việc giải quyết TTHC của Sở Tư pháp đều đạt điểm tối đa.

- Công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp chấp hành tốt kỷ cương, kỷ luật công vụ; chấp hành đúng quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; có ý thức tự giác trong việc sử dụng trang thiết bị làm việc, điện nước, điện thoại, văn phòng phẩm tiết kiệm, hiệu quả. Tác phong, lề lối làm việc của công chức, viên chức từng bước được đổi mới theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; thực hiện đúng các quy định về tinh thần, thái độ trong giao tiếp, ứng xử phục vụ người dân đến giao dịch, công tác.

5. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh về tinh giản biên chế công chức hành chính giai đoạn 2015-2021; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 21/12/2015 về tinh giản biên chế sự nghiệp giai đoạn 2015-2021; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh bổ sung tinh giản biên chế công chức hành chính giai đoạn 2019-2021; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Bổ sung tinh giản biên chế sự nghiệp giai đoạn năm 2019-2021. Trong kỳ báo cáo, đã thực hiện tinh giản 04 biên chế, cụ thể: Giảm 01 biên chế công chức, giảm 03 biên chế sự nghiệp.

- Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; ban hành Quyết định số 58/QĐ-STP ban hành Kế hoạch phê

duyet Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, định hướng đến năm 2025.

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 15/12/2018 về việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, theo đó, 1/3 đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (*Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước*), 2/3 đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên (*Phòng Công chứng số 1, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản*), tăng 01 đơn vị được giao tự chủ chi thường xuyên so với năm 2015.

- Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; ban hành Kế hoạch số 11/KH-STP ngày 03/4/2020 triển khai thực hiện Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 62/QĐ-STP ngày 04/4/2020 về việc phê duyệt Phương án bố trí biên chế, tổ chức, nhân sự các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang theo Quyết định số 104/QĐ-UBND; Quyết định số 80/QĐ-STP ngày 12/4/2020 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Văn phòng Sở, Thanh tra Sở và các phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 106/QĐ-STP ngày 12/6/2020 quy định quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; đồng thời ban hành 12 Quyết định điều động, bổ nhiệm cán bộ để thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy các phòng thuộc Sở, trong đó, điều động và bổ nhiệm 04 lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở; điều động, chuyển đổi vị trí công tác 10 công chức; cho ý kiến Phương án bố trí số lượng người làm việc, tổ chức nhân sự các phòng thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước để thực hiện Quyết định số 104/QĐ-UBND.

6. Kết quả triển khai các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trong các cơ quan nhà nước gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Đảng ủy Sở Tư pháp đã tổ chức 05 Hội nghị Hội nghị học tập chuyên đề về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hàng năm; hướng dẫn viết bài thu hoạch và xây dựng kế hoạch hành động của cá nhân về làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, qua đó giúp cho từng đảng viên, công chức, viên chức, người lao động có những nhận thức đúng đắn về đường lối, quan điểm của Đảng đối với hệ thống chính trị, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm kỷ luật hành chính, thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị. Tổ chức các Hội nghị triển khai công tác tư pháp, Hội nghị công chức, viên chức và phát động phong trào thi đua hàng năm.

Tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động cho 1.192 lượt người, cung cấp trên 5.600 tờ gấp tuyên truyền pháp luật cho nhân dân ở cơ sở.

7. Công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận

Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác dân vận, cụ thể: Phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo tổ chức 03 cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật dành cho học sinh; 04 Hội nghị tuyên truyền pháp luật cho 2.568 giáo viên và học sinh các trường học trên địa bàn tỉnh (*nội dung tuyên truyền: pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy...*); 18 buổi tuyên truyền pháp luật lưu động cho 423 lượt đồng bào dân tộc thiểu số; Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Luật gia tỉnh tham gia giám sát việc giải quyết đơn tố cáo tại huyện Chiêm Hóa, giám sát việc chấp hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; giám sát trong giải quyết khiếu nại kéo dài tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; đoàn giám sát việc giải quyết tố cáo kéo dài của trường tiểu học Ngọc Hội và Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Chiêm Hóa...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Sở Tư pháp đã triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận trong hoạt động của cơ quan. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, quyền làm chủ của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị trong thực hiện quyền giám sát của mình, nội bộ cơ quan luôn đoàn kết, thống nhất, đại đa số công chức, viên chức, người lao động tự giác tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu về mọi mặt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt các nội dung theo Kết luận số 14-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp.

2. Tồn tại, hạn chế

Việc kiểm tra, giám sát công chức, viên chức thực hiện chức trách, nhiệm vụ có lúc chưa thường xuyên; việc tham gia ý kiến của công chức, viên chức vào các dự thảo văn bản được lấy ý kiến có trường hợp chưa hiệu quả, chất lượng ý kiến tham gia chưa cao.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 290-QĐ-TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị, Quyết định số 12-QĐ/TU ngày 02/6/2010 của Tỉnh ủy Tuyên Quang về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng(khóa XI) về *tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*; Nghị quyết Trung ương

4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước.

2. Tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy ước ở cơ sở; công tác hòa giải ở cơ sở; cải cách thủ tục hành chính; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý lưu động gắn với công tác vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, góp phần xây dựng nông thôn mới.

3. Tăng cường kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động; tiếp tục cải tiến, đổi mới phương pháp lãnh đạo, điều hành, lề lối làm việc; đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý chỉ đạo, điều hành cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Nội vụ (T/hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP. Hương.02b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược